

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Thế Hanh

2, Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Quế Sơn, xã Thái S, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Quế Sơn, xã Thái S, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị N- Sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Quế Sơn, xã Thái S, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quế Sơn, xã Thái S, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Ngô Văn Tuấn trình bày:

Giữa anh và anh Nguyễn Văn Th có quan hệ quen biết, anh Thao có hỏi vay tiền của gia đình anh, mục đích anh Thao vay tiền để phát triển kinh tế gia đình, do quen biết, nên anh đồng ý cho vay. Cụ thể ngày 16/9/2021 anh có cho anh Thao vay số tiền 97.350.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 10%/năm, nhưng không ghi vào trong hợp đồng, thời hạn vay thỏa thuận anh Thao trả cho anh vào ngày 16/10/2021. Đến thời hạn trên anh đã đến gia đình đòi anh Thao, chị Hậu nhiều lần, nhưng anh Thao và chị Hậu không thanh toán trả cho anh tiền, mà cứ khất nợ nhiều lần. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho anh số tiền nợ là 97.350.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất từ ngày vay 16/9/2021 đến ngày xét xử là 10%/năm tính tròn là 22 tháng = 17.847.000 đồng. Tổng số tiền anh yêu cầu anh Thao và chị Hậu phải trả là 115. 197.000 đồng.

Anh yêu cầu vợ chồng anh Thao phải tiếp tục chịu lãi suất chậm thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai; Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải anh Thao trình bày: Anh và chỗ anh Nguyễn Văn T là chỗ quen biết, do có nhu cầu về vốn phát triển kinh tế gia đình nên ngày 16/9/2021 anh có vay của anh Nguyễn Văn T số tiền vay là 97.350.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền, anh xác định chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là chữ của anh, hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thảo thuận miệng theo lãi suất của ngân hàng là 10% năm. Sau khi vay xong, đến hạn do kinh tế khó khăn, anh không có tiền để thanh toán trả. Nay anh xác định còn nợ anh Tuấn số tiền nợ gốc là 97.350.000 đồng, anh Tuấn có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền trên thì anh đồng ý trả, nhưng anh đề nghị cho anh trả dần, mỗi năm anh trả cho anh Tuấn 20.000.000 đồng.

Về tiền lãi anh Tuấn yêu cầu trả lãi là 10%/năm, anh đồng ý trả, nhưng anh đề nghị cho anh trả dần gốc trước, còn lãi trả sau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N tại bản khai trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có quan hệ là vợ chồng, chị đồng ý với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhiều lần nhưng chị Hậu không đến Tòa án làm việc và không có bản khai ghi ý kiến trình bày của mình gửi cho tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

+ Buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N tổng số tiền 115.197.000 đồng. (Trong đó số tiền nợ gốc 97.350.000 đồng; tiền lãi 17.847.000 đồng).

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả án tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Tuấn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện, được Tòa án chấp nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên, là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1]- Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H trả tiền gốc là 97.350.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền vay, thời hạn trả nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.2]- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc nợ là 97.350.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất tính từ thời điểm vay ngày 16/9/2021 cho đến ngày xét xử là 10%/năm, tính tròn là 22 tháng = 17.847.000 đồng. HĐXX nhận thấy:

Theo lời trình bày của các đương sự anh Tuấn, chị Nhung; bị đơn anh Thao và các tài liệu có trong hồ sơ thì có thể xác định việc anh Thao vay số tiền 97.350.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Văn T là có thật, hai bên có làm giấy biên nhận vay tiền, anh Thao có ký nhận vào bên vay tiền, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng thì anh Thao sẽ trả cho anh Tuấn đủ số tiền trên. Đến hạn anh Thao không thanh toán trả nợ theo thỏa thuận. Vợ chồng anh Tuấn đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Thao khát nợ không trả. Đến nay anh Tuấn xác định vợ chồng anh Thao chưa trả cho anh được khoản nợ gốc và lãi nào.

Anh Nguyễn Văn Th xác định còn nợ số tiền nợ gốc là 97.350.000 đồng như anh Tuấn khởi kiện là đúng, anh Tuấn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền nợ trên thì anh đồng ý trả, nhưng xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tuấn là có căn cứ và cần được chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn: HĐXX thấy rằng trong hợp đồng vay tiền giữa các bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất, tuy nhiên giữa các đương sự đều xác nhận có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 10%/ năm, anh Tuấn yêu cầu vợ chồng anh Thao phải trả lãi suất là 10%/ năm từ thời điểm vay ngày 16/9/2021 anh Thao đồng ý, nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5]- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, chị Hậu không đến Tòa án làm việc và không có văn bản gửi cho Tòa án và từ chối việc khai báo nên chị Hậu đã tự từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th là quan hệ vợ chồng. Việc anh Thao khai vay tiền để làm vốn phát triển kinh tế gia đình, nên được xác định là công nợ chung của vợ chồng. Do vậy anh Thao và chị Hậu phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán số tiền nợ gốc 97.350.000 đồng và tiền lãi cho vợ chồng anh Tuấn và chị Nhung là phù hợp với quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6]- Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Tuấn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Tuấn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N tổng số tiền 115.197.000 đồng.(Trong đó số tiền nợ gốc 97.350.000 đồng; tiền lãi 17.847.000 đồng).

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.759.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 2.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002688 ngày 10/5/2023 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và

9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

